

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1129/TLST-VNHGD ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: 113, tổ 29, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Hoàng Quốc Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: 48/1B, khu phố 4, phường T, Quận 12, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05 tháng 04 năm 2022, anh Hoàng Quốc Tr và chị Trần Thị N cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Tr và chị N thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 09/05/2022. Anh Tr cư trú tại phường T, thành phố H, chị N cư trú tại phường L, thành phố B, anh Tr chị N có đơn thoả thuận

lựa chọn Toà án Biên Hoà giải quyết thuận tình ly hôn và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Tr, chị N được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Tr, chị N chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 384/2019, ngày 17/11/2019. Anh Tr, chị N xác định không có con chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh Tr, chị N xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy anh Tr, chị N thực sự tự nguyện ly hôn, sự thỏa thuận của chị N và anh Tr đảm bảo quyền lợi chính đáng của hai bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Tr, chị N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Hoàng Quốc Tr và chị Trần Thị N.
- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị N và anh Tr khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Quốc Tr và chị Trần Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0002316 ngày 15/4/2022 của Chi cục

Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Anh Hoàng Quốc Tr và chị Trần Thị N đã nộp đủ lệ phí theo quy định

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú